

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 122/2022/HSST

Ngày 17 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần những người tiến hành xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/HSST-QĐ ngày 18-8-2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 40/TB-TA ngày 24-8-2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 40/TB-TA ngày 09-9-2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn S**, sinh năm 1971, tên gọi khác: không; ĐKKHKT và trú tại: thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 1; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1945 và bà Đồng Thị X, sinh năm 1947; Vợ là Tăng Thị T, sinh năm 1970 và có 03 con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án số 01 ngày 15/01/1998 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Tổng số tiền đánh bạc 928.000đ). Quyết định miễn thi hành án số 60 ngày 17/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc và Quyết định đình chỉ thi hành án số 20 ngày 25/11/2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

- Bản án số 62/HSST ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (Tổng số tiền đánh bạc 9.300.000đ) và 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Nộp án phí và tiền phạt ngày 30/3/2016.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022.

Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn S1**, sinh năm 1979, ĐKKHKT và trú tại: thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S2 (đã chết) và bà Tăng Thị D; sinh năm 1933; Vợ là Hồ Thị Th, sinh năm 1981 và có 03 con: lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án số 27 ngày 26/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” ( Trị giá tài sản trộm cắp 200.000 đồng). Nộp án phí ngày 28/02/2000.

- Quyết định số 56 ngày 20/9/2002 của Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi “có chủ chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự người khác”, nộp tiền phạt ngày 23/9/2002.

- Bản án số 62/HSST ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (Tổng số tiền đánh bạc 9.300.000đ) và phạt 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2016. Nộp án phí sơ thẩm ngày 05/01/2016. Quyết định số 07 ngày 31/7/2021 Tòa án nhân dân TP. Hải Dương miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản phạt 4.000.000đ. Quyết định đình chỉ thi hành án số 43 ngày 20/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1974, ĐKKHKT: thôn B, xã B, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; tạm trú tại: thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và có 02 con: lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 08/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Đánh bạc” (Tổng số tiền đánh bạc 19.570.000đ). Đã nộp án phí ngày 15/6/2009.

- Bản án số 32/HSST ngày 03/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 18 tháng tù, bồi thường số tiền là 10.000.000đ cho anh Vương Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Nộp án phí sơ thẩm ngày 29/9/2015. Hết thời hiệu yêu

cầu thi hành án anh Hùng tự nguyện không yêu cầu T phải bồi thường số tiền 10.000.000đ.

- Bản án số 79/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh xử phạt 33 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 32/HSST ngày 03/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, T phải chấp hành 42 tháng 10 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018. Nộp án phí sơ thẩm ngày 29/9/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; ĐKHKTT và trú tại: thôn T, xã G, thành phố Hải Dương, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1953; Vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1984 và có 03 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Đặng Văn D**, sinh năm 1962, ĐKHKTT và trú tại: thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D1 (tên khác: Đặng Đình D1-đã chết) và bà Hồ Thị X (đã chết); Vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1965 và có 02 con: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Quyết định số 10 ngày 04/02/1998 của Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 05/02/1998.

- Quyết định số 1537 ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 20/5/2019.

- Ngày 03/2/1998 Đặng Văn D có hành vi đánh bạc (số tiền sử dụng để đánh bạc 273.000 đồng). Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 04 ngày 31/8/1998 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đối với Đặng Văn D.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải

Dương. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Đồng Văn Ng**, sinh năm 1973, ĐKHKT và trú tại: thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Ph (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); Vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1974 và có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Tăng Văn M, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/5/2022, Đồng Văn Ng và Đặng Văn D đến nhà Đặng Văn S ở thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương chơi, ăn tối. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong, Đặng Văn S, Đồng Văn Ng và Đặng Văn D rủ nhau vào phòng ngủ của Sự, lấy một bộ bài có sẵn trong nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Sau khi đánh bạc được vài ván thì S ra ngoài uống nước, lúc này, Hoàng Văn T đến và vào phòng thấy Ng và D đang đánh bạc nên T vào đánh bạc cùng Ng và D. Tiếp sau đó, Lê Văn S1 đến nhà S, S và S1 cùng vào tham gia đánh bạc cùng T, Ng, D. Khoảng 21 giờ 30' cùng ngày, Nguyễn Văn T1 cũng đến nhà Sự và đi vào phòng ngủ nhưng chưa kịp đánh bạc thì chị Tăng Thị T là vợ của Sự vào phòng, phát hiện mọi người đang đánh bạc thì không cho đánh nữa, đuổi mọi người về để chị Tuất đi ngủ. Sự, D, Ng, S1, T1 và T đi ra đến phòng khách nhà Sự thì lại rủ nhau T1 tục đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Lúc này, có anh Tăng Văn M cũng đến phòng khách nhà Sự chơi, uống nước nhưng không tham gia đánh bạc. S, D, Ng, S1, T1 và T đánh bạc đến khoảng 22 giờ 05' cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân và thu giữ tại giữa vị trí mọi người đánh bạc là 450.000đ, thu giữ tại vị trí của Sự số tiền là 480.000đ, thu giữ tại vị trí của S1 870.000đ, thu giữ tại vị trí của D 300.000đ, thu giữ tại vị trí của Ng 480.000đ, thu giữ tại vị trí của T1 2.900.000đ; tổng số tiền 5.480.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Đặng Văn S sử dụng 200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 480.000đ; Lê Văn S1 sử dụng 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 870.000đ; Hoàng Văn T sử dụng 200.000đ để đánh bạc khi bị bắt đã thua hết; Nguyễn Văn T1 sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có

2.900.000đ; Đồng Văn Ng sử dụng 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 480.000đ; Đặng Văn D sử dụng 350.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 300.000đ.

Hình thức đánh bạc như sau : Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh liêng , được thua bằng tiền , dụng cụ đánh bạc là bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Một trong số 6 người sẽ dùng bộ tú lơ khơ chia cho mỗi người 3 quân bài, sau khi chia bài xong mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng gọi là tiền chống cửa . Sau đó, người chơi lên bài và tính giá trị bài của mình mà có thể chọn úp bài , theo bài hoặc tổ thêm. Úp bài thì mất số tiền bỏ ra chống cửa ; theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tổ trước đặt . Tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tổ trước, tổ cao nhất không quá 50.000đ. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài , người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt . Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua . Người thắng sẽ chia bài để chơi ván tiếp theo . Các bộ bài trong chơi liêng được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau :

Sáp: Là bộ ba quân bài giống nhau , các sáp từ bé đến lớn là : 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A.

Liêng: Là bộ ba quân bài liên tiếp nhau . Khi có 2 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh . Chất cao nhất là chất Rô , sau đó đến chất Cơ , Tép và cuối cùng là chất Bích .

Ảnh: Là bộ 3 quân bài đều có các quân J ,Q,K. Khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài . Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là : J, Q, K.

Điểm: là số đơn vị của tổng 3 quân bài cộng lại (các quân bài 10, J,Q,K được tính là 0 điểm). Điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0. Khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất . Nếu cùng chất thì so sánh quân . Quân từ thấp đến cao là : 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A.

Tại Quyết định truy tố rút gọn số 05/QĐ-VKS ngày 08-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đồng Văn Ng và Đặng Văn D phạm tội: Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Văn S từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lê Văn S1 từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Hoàng Văn T từ 7 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền Nguyễn Văn T1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Đồng Văn Ng từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn D từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo S, S1, T cho địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.480.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 05' ngày 27/5/2022 tại nhà của Đặng Văn S ở thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn S cùng Đặng Văn D, Đồng Văn Ng, Lê Văn S1, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn T đã đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.480.000 đồng.

Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Liêng sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc tổng số là 3.850.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại vị trí của các bị cáo có tổng số tiền là 5.030.000 đồng nhưng thu giữ tại chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang tổng số tiền là 5.480.000 đồng, không làm rõ được 450.000 đồng số tiền chênh lệch của ai nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thu giữ là 5.480.000 đồng và hành vi phạm tội của mình. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác. Với động cơ phạm tội là sát phạt nhau bằng tiền. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Đánh giá về nhân thân, xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không xác định được ai là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội nên xác định các bị cáo đều đồng phạm giữ vai trò là người thực hành.

Các bị cáo tổ chức liên hoan hội đào tại nhà Đặng Văn S, sau đó cùng nhau đánh bạc, Đặng Văn S không thu tiền hồ, không tổ chức đánh bạc, khai có 200.000đồng khi bị bắt có 480.000đồng, nhân thân đã bị xử phạt về tội đánh bạc; Lê Văn S1 tham gia đánh bạc khai có sử dụng 600.000đồng khi bị bắt có 870.000đồng, nhân thân đã bị xử phạt về tội Đánh bạc, tội Trộm cắp tài sản; Hoàng Văn T vào tham gia đánh bạc khai có 200.000đồng khi bị bắt khi bị bắt thua hết, nhân thân đã bị xử phạt về tội đánh bạc, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội Trốn khỏi nơi giam. Nguyễn Văn T1 tham gia đánh bạc khai có sử dụng 2.000.000đồng khi bị bắt có 2.900.000đồng, có số tiền nhiều nhất trong số các đối tượng đánh bạc, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đặng Văn D khai có 350.000đồng khi bị bắt còn 300.000đồng; nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; Đồng Văn Ng khai có 500.000đồng khi bị bắt còn 480.000đồng; nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Nên xác định Đặng Văn S giữ vai trò thứ nhất, Lê Văn S1 và Hoàng Văn T giữ vai trò thứ hai, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D giữ vai trò thứ ba, Đồng Văn Ng giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng Văn Ng Nguyễn Văn T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đặng Văn D và Hoàng Văn T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; tại địa phương nơi cư trú xã G, thành phố Hải Dương các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1 nhiều lần có đóng góp tích cực ủng hộ phòng chống dịch COV-19, được địa phương xác nhận nên các bị cáo Đặng Văn D, Hoàng Văn T, Đặng Văn S và Lê Văn S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T đã bị kết án cho đến nay theo quy định của pháp luật đều đã được xóa án tích coi là chưa bị kết án, tuy nhiên cũng không phải là người có nhân thân tốt nhưng các bị cáo



đánh bạc số tiền ở mức khởi điểm 5.480.000đ, đều làm nông nghiệp, trồng đào có nơi ở cư trú ổn định rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xử phạt các bị cáo mức án có điều kiện cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D, Đồng Văn Ng và đồng phạm đánh bạc số tiền ở mức khởi điểm 5.480.000đ; Nguyễn Văn T1, Đồng Văn Ng là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo Đặng Văn D bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Các bị cáo T1, D, Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; là người lao động, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên đối với các bị cáo T1, D, Ng áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Còn các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân liên quan đến việc thực hiện phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 5.480.000đồng cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chị Tăng Thị T (là vợ của Đặng Văn S) không biết việc Đặng Văn S và các bị cáo khác đánh bạc tại nhà nên không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lý do trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Đồng Văn Ng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn D.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D và Đồng Văn Ng phạm tội: Đánh bạc.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1 Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo S1 cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*(Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự)*

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T1 23.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Đồng Văn D 23.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Đồng Văn Ng 20.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo 10.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.480.000đồng.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D, Đồng Văn Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Văn S, Lê Văn S1, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Văn D, Đồng Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQHSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thu**